

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ XUYỀN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09-3-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Văn Hiệp;

Bà Nguyễn Hồng Phượng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa:** Ông Đoàn Văn Khải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 206/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25/02/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngô H N, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: xã N, thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà.

- Bị đơn: Ông Lê C A, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: xã T, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn và bản tự khai ngày 09 tháng 12 năm 2021 của bà Nguyễn Ngô H N thể hiện:*

Bà N và ông Công A tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà vào ngày 27/10/2020. Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không cùng quan điểm nên thường cãi nhau. Từ tháng 10/2021 đến nay thì vợ chồng không còn sống chung với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên nay bà N yêu cầu ly hôn với ông Công A.

Về con chung: Bà N và ông Công A có một con chung là Lê Hoàng M A, sinh ngày 31/08/2020, hiện đang sống với bà N. Khi ly hôn, bà yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu ông Công A cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

*Đối với bị đơn ông Lê C A:* Toà án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, nhưng ông Lê C A vắng mặt và không nộp văn bản thể hiện ý kiến cho Toà án.

*Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; còn đối với bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật do vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải.

Bà Nguyễn Ngô H N và ông Lê C A đã được cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bà N, ông Công A vắng mặt, bà N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Công A vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Ngô H N và ông Lê C A.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử bà Nguyễn Ngô H N được ly hôn với ông Lê C A. Về con chung: Đề nghị giao con chung Lê Hoàng M A, sinh ngày 31/08/2020 cho bà Nguyễn Ngô H N được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi đến khi con chung Lê Hoàng M A đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Ngô H N không có yêu cầu gì về việc cấp dưỡng nuôi con, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà N, ông Công A đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng bà N, ông Công A vắng mặt, bà N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Công A vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Ngô H N và ông Lê C A.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngô H N và ông Lê C A tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã N, thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà cấp giấy chứng nhận kết hôn số 79 ngày 27/10/2020 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Ngô H N và ông Lê C A là hôn nhân hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện bà N yêu cầu ly hôn do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và không cùng quan điểm, hiện nay bà N không còn tình cảm với ông Công A. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà N và ông Công A không thể hàn gắn được, ông bà đã phát sinh mâu thuẫn và không còn chung sống với nhau từ tháng 10/2021, cho đến nay không giải quyết được mâu thuẫn cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà N và ông Công A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Ngô H N.

[3] Về con chung: Bà N và ông Công A có 01 người con chung là Lê Hoàng M A, sinh ngày 31/08/2020. Xét thấy, từ khi bà N và ông Công A không còn sống chung với nhau cho đến nay thì cháu Minh Anh do bà N nuôi dưỡng. Hiện nay cháu Minh Anh dưới 36 tháng tuổi, bà N yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con. Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, đảm bảo quyền lợi và sự phát triển mọi mặt của con chung

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Ngô H N không có yêu cầu gì về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Nguyễn Ngô H N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngô H N được ly hôn với ông Lê C A.
2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Ngô H N được quyền trực tiếp nuôi con chung Lê Hoàng M A, sinh ngày 31/08/2020 cho đến khi cháu Lê Hoàng M A đủ 18

tuổi. Ông Lê C A được quyền thăm nom con chung Lê Hoàng M A không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Ngô H N không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngô H N phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009825 ngày 20/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Bà Nguyễn Ngô H N đã nộp xong.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

7. Về việc thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- UBND xã Ninh Phụng, tx. Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà (Theo GCNKH số 79 ngày 27/10/2020);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Mến**